TR□□NG THPT TR□N QUÝ CÁP – H□I AN

L□CH KI□M TRA GI□A K□ - H□C K□ I, NĂM H□C: 2022-2023

XEM T□I ĐÂY>>>> lich_ktra_gi□a_k□1_2022_1.pdf >

DANH SÁCH VÀ S□ BÁO DANH H□C SINH XEM T□I ĐÂY >> DanhsachNiemYet_21.pdf

I. Qui đ□nh v□ mã đ□:

Hóa 12-GDCD12: 101-124

Hóa 11-GDCD11: 201-224

TOÁN 12- Đ□A 12: 301-324

TOÁN 11-Đ□A 11: 401-424

SINH 12-S□ 12: 501-524

SINH 11- S□ 11: 601-624

TOÁN 10-S 10: 701-724

LÍ 12- ANH 12: 801-824

LÍ 11-ANH 11: 901-924.

Các môn Anh 10; Lí –hóa- sinh -GDCD: 10 t ra mã đ n u đ xu t ch m máy thì có 3 ch s (Ví d : 101 đ n 124)

II. Phân công coi ki m tra gi a k (b sung 5 giáo viên ngoài TKB)

1. Tu n 9 : Th 5 (3/11) 7g đ n 8g35: Hóa- Sinh: 5 GV; Th 6: (4/11) 6g45 đ n 8g35: Toán: 5GV; Th 7 (65/11) 7g đ n 8g35: Lí 3 +S 2GV.

2. Tu n 10: Th 3(8/11) 7g đ n 8g35: Toán 4 GV; Th 4 (9/11): 7g đ n 8g35: Đ a 1 + Hóa 3.